

Số: 119 /KH-UBND

Bảo Đài, ngày 10 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Bảo Đài

Thực hiện Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 07/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bảo Đài ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác người khuyết tật để tạo chuyển biến rõ rệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, tổ chức và nhân dân trong thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp người khuyết tật, trọng tâm là Luật Người khuyết tật và Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật.

- Triển khai, cụ thể hóa nội dung các Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020, Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp tình hình thực tế người khuyết tật, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người khuyết tật trên địa bàn xã.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, hoạt động chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật vươn lên sống độc lập, hòa nhập cộng đồng góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tiếp cận các chính sách hỗ trợ về giáo dục, học nghề, việc làm, tín dụng, trợ giúp xã hội, hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, đi lại...

- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động trợ giúp người khuyết tật, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân nhằm chăm lo tốt hơn cho đời sống của người khuyết tật hòa nhập cộng đồng xã hội.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện

cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, đơn vị mình đứng tiền độ, thực chất, hiệu quả.

- Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với các mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định trong các kế hoạch, trợ giúp người khuyết tật, gắn với các mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế - xã hội của xã.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Triển khai tổ chức thực hiện tốt nội dung các Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020, Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã phù hợp tình hình thực tế và điều kiện phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hàng năm, 98% số người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 98% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; trẻ em và người khuyết tật được phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- Có 90% số trẻ em khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục dưới mọi hình thức; 90% trẻ em khuyết tật dạng câm điếc trong độ tuổi đi học được dạy chữ theo ngôn ngữ ký hiệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật.

- Người khuyết tật trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động được phục hồi chức năng lao động, học nghề và tạo việc làm phù hợp; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- Có 100% công trình xây mới và 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan Nhà nước, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, công trình văn hoá, thể dục, thể thao đảm bảo điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 60% tỷ lệ chung cả xã.

- Có 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Cử cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật tham gia các lớp tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

- Có 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau, xây dựng chương trình trợ giúp phụ nữ khuyết tật và nâng cao chất lượng trợ giúp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật

1.1. Nội dung hoạt động

a) Triển khai, cụ thể hóa Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII; Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020, Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ đến cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã biết để tổ chức thực hiện hiệu quả.

b) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công tác xác định và cấp giấy xác nhận khuyết tật, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

c) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về người khuyết tật; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm trong thực hiện luật pháp, chính sách đối với người khuyết tật.

đ) Biểu dương, nhân rộng những gương người khuyết tật điển hình, tiêu biểu vượt khó vươn lên; gương người tốt, việc tốt, tổ chức điển hình tiêu biểu trong công tác giúp đỡ người khuyết tật.

e) Tổ chức khen thưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có đóng góp trong việc thực hiện hỗ trợ người khuyết tật.

f) Tham gia giải thể thao người khuyết tật do cấp tỉnh tổ chức.

1.2. Kinh phí thực hiện: Ngân sách xã tự đảm bảo.

1.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế, các cơ quan đơn vị có liên quan, các thôn.

2. Trợ giúp y tế

2.1. Nội dung

a) Phát triển mở rộng và nâng cao năng lực thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh, tạo điều kiện để trẻ từ sơ sinh đến 6 tuổi được tiếp cận và hưởng các dịch vụ can thiệp sớm, tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tư vấn và cung cấp các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản. Sớm sàng lọc và phát hiện các dạng khuyết tật.

b) Triển khai thực hiện chương trình phát hiện sớm, can thiệp sớm tới gia đình và cộng đồng xã hội; cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật, đặc biệt là Trạm y tế xã về các kỹ năng phát hiện sớm và can thiệp sớm.

c) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị để phát hiện sớm, can thiệp sớm, phát triển mạng lưới phục hồi chức năng.

2.2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép với kinh phí thực hiện trong các chương trình mục tiêu về y tế.

2.3 Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Trạm y tế xã.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan đơn vị có liên quan.

3. Trợ giúp giáo dục

3.1. Nội dung

a) Triển khai, thực hiện hỗ trợ giáo dục hoà nhập ở các cấp học; cử cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp dạy trẻ khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông; tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật.

b) Triển khai phổ biến hệ thống ký hiệu ngôn ngữ phổ thông cho người khuyết tật thống nhất trong toàn xã theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật.

c) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập trường, lớp dành cho người khuyết tật ngoài công lập.

e) Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

3.2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép với kinh phí thực hiện trong các chương trình mục tiêu về giáo dục và đào tạo.

3.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế, các trường học trên địa bàn các đơn vị có liên quan.

4. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

4.1. Nội dung

a) Tư vấn học nghề, việc làm theo khả năng của người khuyết tật.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

c) Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật.

đ) Ưu tiên người khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

4.2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép trong các chương trình, dự án đào tạo nghề của xã.

4.3. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế, các cơ quan đơn vị có liên quan.

5. Phòng, chống dịch bệnh và phòng, chống giảm nhẹ thiên tai

5.1. Nội dung

a) Tham gia tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

b) Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

c) Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

5.2. Kinh phí thực hiện: Quỹ phòng chống thiên tai và các nguồn vận động, huy động khác theo quy định.

5.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Văn hoá - Xã hội và các cơ quan đơn vị có liên quan.

6. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng

6.1. Nội dung

a) Đẩy mạnh các biện pháp thực thi Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng trong các công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, kiểm tra trong hoạt động xây dựng.

b) Thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng từ thiết kế đến thi công hoặc cải tạo các công trình xây dựng để người khuyết tật có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

6.2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình.

6.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan đơn vị có liên quan.

7. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

7.1. Nội dung

a) Thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng.

d) Hỗ trợ thử nghiệm các thiết bị, công cụ và phương tiện giao thông để người khuyết tật tham gia giao thông thuận tiện.

đ) Tuyên truyền, hướng dẫn miễn, giảm giá vé vận tải hành khách công cộng cho người khuyết tật.

e) Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

7.2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình tiếp cận và tham gia giao thông.

7.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan đơn vị có liên quan.

8. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

8.1. Nội dung

a) Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận và sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

b) Giới thiệu các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hoà nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

8.2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công nghệ thông tin và truyền thông.

8.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan đơn vị có liên quan.

9. Trợ giúp pháp lý.

9.1. Nội dung

a) Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý.

b) Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

c) Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

9.2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình về trợ giúp pháp lý.

9.3. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan đơn vị có liên quan.

10. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

10.1. Nội dung

a) Chỉ đạo hệ thống thư viện hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật.

b) Tăng cường tuyên truyền ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật.

10.2. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu về văn hóa, thể thao và du lịch.

10.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế, các cơ quan đơn vị có liên quan.

11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

11.1. Nội dung

a) Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế.

c) Xây dựng các mô hình sinh kế về giảm nghèo hỗ trợ phụ nữ khuyết tật năng yếu thế thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo là chủ hộ gia đình về phương tiện, dụng cụ sản xuất, sinh kế phát triển kinh tế hộ gia đình.

11.2. Kinh phí thực hiện

Bố trí ngân sách nhà nước hàng năm; lồng ghép với các nguồn kinh phí có liên quan đến trợ giúp phụ nữ, hỗ trợ phát triển sản xuất, khởi nghiệp.

11.3. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Hội Phụ nữ xã, các cơ quan đơn vị có liên quan.

12. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

12.1. Nội dung

a) Hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

c) Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

d) Xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

12.2. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn xã hội hóa (nếu có).

12.3. Cơ quan thực hiện: các cơ quan đơn vị có liên quan.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá xã hội

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế, các cơ quan đơn vị có liên quan.

13. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá

13.1. Nội dung

a) Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch trợ giúp người khuyết tật.

b) Cử cán bộ tham gia tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác người khuyết tật; công tác viên y tế thôn và tập huấn phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật, quyền lợi, nghĩa vụ của người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp tổ chức tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật.

d) Nghiên cứu, học tập, áp dụng các mô hình trợ giúp người khuyết tật hiệu quả của tỉnh.

e) Xử lý nghiêm các trường hợp, hành vi lợi dụng chính sách, lợi dụng người khuyết tật để trục lợi.

13.2. Kinh phí thực hiện: Ngân sách xã tự đảm bảo.

13.3. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hoá - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế, các cơ quan đơn vị có liên quan.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về người khuyết tật và các vấn đề liên quan.

2. Tăng cường vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các Hội về người khuyết tật và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

3. Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động, chính sách trợ giúp người khuyết tật theo quy định của pháp luật đảm bảo tính chính xác, công bằng; minh bạch và hiệu quả. Xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, hoạt động chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật vươn lên sống độc lập, hòa nhập cộng đồng góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tiếp cận các chính sách hỗ trợ về giáo dục, học nghề, việc làm, tín dụng, trợ giúp xã hội, hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, đi lại...

4. Lồng ghép các chỉ tiêu liên quan đến người khuyết tật trong chương trình phát triển kinh tế- xã hội và trong hệ thống cơ sở dữ liệu địa phương, đơn vị để phối hợp thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật hưởng lợi các dịch vụ xã hội cơ bản còn thiếu hụt trong các chương trình, đề án mà ngành, đơn vị đang triển khai thực hiện.

5. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Đề bảo đảm thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch cần áp dụng cơ chế huy động đa nguồn lực. Nguồn kinh phí thực hiện như sau:

1. Kinh phí thực hiện lồng ghép từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn kinh phí thực hiện Chương trình phát triển kinh tế xã hội khác.

2. UBND xã khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong hoạt động nhân đạo, từ thiện để huy động thêm nguồn lực trợ giúp người khuyết tật.

3. Tổ chức tốt việc lồng ghép các chương trình dự án khác với thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật của xã.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan

1.1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung của Kế hoạch và pháp luật về người khuyết tật.

- Triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì theo kế hoạch này.

- Tham mưu thực hiện đầy đủ, kịp thời, các chế độ chính sách trợ giúp đối với người khuyết tật.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực tốt chính sách giáo dục đào tạo nghề đối với người khuyết tật.

- Giới thiệu các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tái hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

- Tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia hoạt động văn hóa thể thao và du lịch.

- Định kỳ tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND xã và Sở Y tế theo quy định.

1.2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu bố trí kinh phí để các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổ chức thực hiện nội dung Kế hoạch.

- Phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

- Thực hiện lồng ghép các mô hình sản xuất nông, lâm, nghiệp để hỗ trợ người khuyết tật phát triển kinh tế; xây dựng các mô hình sinh kế về giảm nghèo hỗ trợ phụ nữ khuyết tật nặng yếu thế thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo là chủ hộ gia đình về phương tiện, dụng cụ sản xuất, sinh kế phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Tham mưu chỉ đạo nâng cấp các công trình công cộng hiện có theo quy chuẩn xây dựng để người khuyết tật dễ tiếp cận và sử dụng. Hướng dẫn xây dựng các công trình công cộng nhất là công trình trạm y tế, trường học, nhà văn hóa, thể thao tuân thủ quy chuẩn thiết kế bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

1.3. Văn phòng HĐND – UBND xã

- Thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đặc thù cho người khuyết tật.

- Đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho người khuyết tật bằng hình thức phù hợp, thiết thực. Bảo đảm người khuyết tật có khó khăn về tài chính được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

1.4. Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Chủ trì xây dựng các nội dung tuyên truyền theo kế hoạch hàng năm và dài hạn về người khuyết tật; Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện đảm bảo đủ chỉ tiêu, số lượng đăng các tin bài/tháng, phản ánh các hoạt động về người khuyết tật trên địa bàn xã.

1.5. Trạm Y tế xã

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tư vấn và cung cấp các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản. Sớm sàng lọc và phát hiện các dạng khuyết tật.

- Tham mưu trong việc xác định, xác định lại mức độ khuyết tật.

1.6. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị- xã hội, Hội Chữ thập đỏ, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi, Hội người mù, Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin và các tổ chức xã hội của xã

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về trợ giúp người khuyết tật; tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật về trợ giúp người khuyết tật. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các tổ chức thành viên, các đơn vị cấp dưới huy động sức mạnh của toàn dân có các hoạt động thiết thực, hiệu quả trợ giúp người khuyết tật, đặc biệt là những người khuyết tật nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

1.7. Các thôn trên địa bàn xã

- Thường xuyên tuyên truyền các chế độ chính sách đối với người khuyết tật, tham gia vào công tác quản lý đối tượng tại địa bàn.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách trợ giúp người khuyết tật. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa tại địa phương để chăm lo ngày càng tốt hơn về vật chất và tinh thần cho người khuyết tật cải thiện điều kiện sống, giảm nghèo, vươn lên hòa nhập cộng đồng xã hội.

2. Công tác báo cáo

Hàng năm, định kỳ 6 tháng và cuối năm các cơ quan, đơn vị, các thôn, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch về Phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND xã và Sở Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Bảo Đài. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh qua (Phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- TT Đảng uỷ; TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các Tổ chức CT-XH;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các trường học, Trạm Y tế;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thành